

Bản án số: **48/2023/HS-PT**

Ngày: 11/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Văn

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 935/2022/TLPT – HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại Kiều Thị H1.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2022/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1964; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thôn Vị Nhuế, xã Tiên Phong, huyện BV, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/10. Con ông: Nguyễn Văn Tiếp (Đã chết), con bà: Khuất Thị Hoàn (Đã chết). Vợ: Đoàn Thị Hiền, sinh năm: 1985. Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Kiều Thị H1**, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Khu 7, thôn Vị Nhuế, xã Tiên Phong, huyện BV, thành phố HN.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và bà Kiều Thị H1 là hàng xóm của nhau. Quá trình sinh sống giữa hai bên gia đình đã phát sinh mâu thuẫn do tranh chấp phần đất giáp ranh là lối đi giữa vườn nhà Hiệp với ao nhà bà Hoan.

Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020, Hiệp cầm theo 01 chiếc xẻng có cán bằng tre dài 1,15 mét, có lưỡi bằng kim loại dài 29 cm, rộng 24 cm đi ra vườn của gia đình để xúc đất cho vào tải, đắp bờ giáp ranh giữa vườn nhà Hiệp với ao nhà bà Hoan. Khi Hiệp đang xúc đất ở phần đất đang tranh chấp thì bà Hoan đi ra, trên tay bà Hoan cầm theo một dây cao su màu đen dài 1,8 mét và một con dao có chiều dài 41 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12 cm. Thấy Hiệp xúc đất, bà Hoan đi đến chửi, Hiệp nói lại “đất nào là đất của nhà mày, đất của tao, đất của mày à” hai bên đã cãi, chửi nhau sau đó Hiệp tiếp tục xúc đất thì bà Hoan ngăn cản không cho Hiệp xúc đất. Bà Hoan dùng dây cao su vụt vào lưng Hiệp và dùng dao chém về phía Hiệp. Thấy bà Hoan đánh mình, Hiệp dùng xẻng đỡ, hất bỏ con dao bà Hoan đang cầm ở tay làm con dao rơi xuống đất. Bà Hoan cúi xuống định nhặt con dao thì Hiệp dùng xẻng hất bỏ con dao ra xa vị trí bà Hoan để không cho bà Hoan nhặt. Lúc này, Hiệp cầm xẻng bằng hai tay với tư thế đang quay mũi xẻng hướng xuống đất, rồi vung vụt xẻng ngang một cái từ trái sang phải hướng phần mặt sau của lưỡi xẻng trúng vào đỉnh đầu bà Hoan, lúc đó bà Hoan đang ở tư thế cúi khom để nhặt con dao. Bị Hiệp dùng xẻng đánh trúng đầu bà Hoan ngóai xuống đất, cùng lúc này có vợ và con trai của Hiệp là bà Đoàn Thị Hiên (SN: 1962) và anh Nguyễn Văn Dương (SN: 1993) ở trên nhà đi xuống can ngăn, bảo Hiệp đi về nên Hiệp cầm xẻng đi về. Còn bà Hoan cũng đứng lên cầm dao và dây bằng cao su đi về nhà.

Hậu quả:

- Bà Hoan bị rách da ở đỉnh đầu chảy máu phải đi bệnh viện Đa khoa huyện BV điều trị.

- Hiệp bị bà Hoan dùng dây bằng cao su vụt vào lưng.

Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 264 ngày 01/10/2020 trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an để xác định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bà Kiều Thị H1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 6861/C09- TT1 ngày 15/10/2020, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- “Đối chiếu Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, Áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sọ vùng giữa đỉnh lệch trái kích thước trung bình của bà Kiều Thị H1 tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm).

- *Tổn thương giữa vùng đỉnh lệch trái của bà Kiều Thị H1 do vật tày gây ra.*

- Vùng thắt lưng và cẳng chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Đối với việc Nguyễn Văn H bị bà Hoan dùng dây bằng cao su vọt vào lưng. Do thương tích nhẹ nên Hiệp không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, hành vi của Kiều Thị H1 không cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Về dân sự: Nguyễn Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Bà Kiều Thị H1 yêu cầu Hiệp phải bồi thường số tiền 50.000.000,đ là chi phí nằm viện, tổn hại về sức khỏe, tinh thần, thiệt hại về tài sản. Hiệp chưa bồi thường cho bà Hoan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) dây cao su màu đen dài 180 cm do chị Chu Thị Mai Hương (SN: 1992, là con dâu của bà Kiều Thị H1 tự nguyện giao nộp)

- 01 (một) con dao có chiều dài 41 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi bằng kim loại có bản rộng nhất là 6,5cm, phần hẹp nhất là 4,5cm do chị Chu Thị Mai Hương (SN: 1992, là con dâu của bà Kiều Thị H1 tự nguyện giao nộp).

- 01(một) xẻng có cán bằng tre dài 115 cm, có lưỡi bằng kim loại dài 29 cm, rộng 24 cm do ông Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp.

Tại bản cáo trạng trạng số: 64/CT-VKS ngày 03/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện BV truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN đã xử bị cáo Nguyễn Văn H 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Kiều Thị H1 có đơn kháng cáo đề nghị chuyển giam bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại thì đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Kiều Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt giam đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự là 70.000.000 đồng nhưng không xuất trình tài liệu chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Kiều Thị H1 nộp trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị hại Kiều Thị H1 theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai bị cáo Hiệp tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134

BLHS năm 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại Kiều Thị H1 là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp. Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Kiều Thị H1 số tiền 16.140.500 đồng bao gồm chi phí khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện BV, công người chăm sóc, mất thu nhập của bà Hoan, bồi dưỡng sức khỏe, thuê xe đi bệnh viện lượt đi và về, thuê xe đi giám định sức khỏe, Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là hoàn toàn phù hợp. Cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị hại nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của nhân chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020 tại khu đất tranh chấp giữa gia đình Nguyễn Văn H và bà Kiều Thị H1 tại thôn Vĩ Nhuế, xã Tiên Phong, huyện BV, thành phố HN, do có mâu thuẫn tranh chấp đất, hai bên cãi cọ chửi bới nhau Nguyễn Văn H đã dùng xẻng đánh gây thương tích cho bà Kiều Thị H1 với tỷ lệ thương tích là 02%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, giữa bị cáo và bị hại đều là hàng xóm láng giềng và cả hai bên đều đã lớn tuổi, đều có gia đình và con cái đã lớn; trong cuộc sống phải nêu gương cho con cháu và giữ tình làng nghĩa xóm. Bị cáo và bị

hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã không kiềm chế được hành vi của mình để xảy ra cãi vã, chửi nhau và hậu quả bà Hoan đã bị bị cáo gây thương tích. Điều này đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục dân tộc, cả hai bên đã chưa nêu gương tốt cho các thế hệ con cháu.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng thì có đủ các điều kiện quy định tại nghị quyết của Hội đồng thẩm phán về án treo như Tòa án sơ thẩm quyết định là phù hợp. Do đó việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là không cần thiết, cho bị cáo được cải tạo tại xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bởi các phân tích trên, hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 50 triệu đồng, tại phiên tòa yêu cầu bồi thường 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã tính toán chi phí hợp lý đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bà Hoan kháng cáo tăng mức bồi thường tuy nhiên tại cấp phúc thẩm không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho các khoản bồi thường tăng thêm nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

Bởi các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bị hại Kiều Thị H1 về chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Kiều Thị H1

II. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong, huyện BV, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Kiều Thị H1 số tiền 16.140.500,đ (*Mười sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

VI. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 11.01.2023

Nơi nhận:

- TAND huyện BV;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND huyện BV;
- Công an huyện BV;
- Chi cục THADS huyện BV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia –
Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến